TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Ph; nơi cư trú: Thôn QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là Nguyễn Văn T); đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại đội 27B, phân trại số 5, trại giam ThĐ– Bộ Công an; địa chỉ: Xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại bản tự khai, tại phiên phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Phan Thị Ph trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 04 tháng 6 năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011, đến năm 2014 anh T bị xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Phân trại 5, Trại giam Thủ Đức - Bộ Công an. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2008, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 9 năm 2019, anh T trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Ph trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, bất đồng về tính cách. nên chị Ph đã bỏ về gia đình nhà mẹ đẻ sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân. Nay, do anh đang phải chấp hành án phạt tù và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Anh và chị Ph có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2008. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2008, cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph và anh T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Phan Thị Ph và bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên do anh T đang phải chấp hành án phạt tù tại Phân trại 5, Trại giam Thủ Đức - Bộ Công an, không thể tham gia tố tụng tại Tòa án; có đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 04 tháng 6 năm 2006. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, chị Ph xin ly hôn, anh T cũng đồng ý, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Ph xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

[5] Về con chung: Chị Ph và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2008. Xét thấy, hiện anh T đang phải chấp hành án nên không có điều kiện nuôi dưỡng con chung, hơn nữa con chung đang do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được ở với chị Ph. Nên, việc giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Ph và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ph. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ph và anh T xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử, không xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph và anh T xin tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2008, cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ph đã nộp đủ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007828 ngày 23 tháng 8 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ph và anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh